

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 02 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ký
2. Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức C**, tên gọi khác không, sinh ngày 20/10/1978; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Vân Hạ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; con bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Thị V, con có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 41/2014/ HSST ngày 13/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 5 triệu đồng về tội “đánh bạc” Ngày 13/11/2014 bị cáo đã chấp hành xong bản án; Ngày 26/2/2016 bị Công an huyện Yên Mô xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 04/3/2016 chấp hành xong tiền phạt. Bị cáo đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Xuân T**, tên gọi khác không, sinh ngày 10/02/1982; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Vân Hạ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh V; con bà Nguyễn Thị H; vợ Lê Thị Kim O, con có 2 con, con lớn sinh năm 2006, con

nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C là người tự đứng ra làm chủ đề bán cho khách thông qua tin nhắn điện thoại để thu lời bất chính. Mức độ thắng điểm lô C bán 01 điểm lô = 23.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng. Việc thanh toán trả tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Do có quan hệ bạn bè từ trước, biết C bán số lô số đề nên vào hồi 17 giờ 59 phút ngày 15/12/2020, Nguyễn Xuân T ngồi tại nhà mình sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đăng nhập vào tài khoản Zalo của mình có tên “ Xuan tuan” đăng ký bằng sim thuê bao 0386225557 để nhắn tin đến tài khoản Zalo có tên “ Nguyencanh” của Nguyễn Đức C đăng ký bằng sim thuê bao số 0973267625 được đăng ký trên điện thoại di động nhãn hiệu VIVO để T mua 3 số lô 38, 83, 69 mỗi số lô 30 điểm; mua 3 số lô 68, 75, 73 mỗi số lô 20 điểm. Tổng cộng T mua của C 150 điểm lô. Sau khi T nhắn tin C đang ở nhà, nhận được tin trả lời T nội dung “ ok” nghĩa là đồng ý bán cho T các số lô T đã nhắn tin. Theo thỏa thuận giữa T và C mỗi điểm lô có giá 23.000đồng nên tổng số tiền mua bán số lô giữa C và T là 3.450.000đồng. Ngay sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc vào 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức C đối chiếu với các số lô đã bán cho Nguyễn Xuân T thì T trúng số lô 38 với 30 điểm và số lô 75 với 20 điểm, tổng cộng T trúng 50 điểm lô với tổng số tiền 4.000.000đồng. Như vậy tổng số tiền C sử dụng để đánh bạc với T trong ngày 15/12/2020 là 7.450.000đồng. Sau khi đối trừ tiền trúng thưởng C còn phải thanh toán cho T số tiền 550.000đồng, số tiền này C chưa thanh toán cho T.

Vào hồi 18 giờ 01 phút ngày 17/12/2020 Nguyễn Xuân T tiếp tục có hành vi dùng điện thoại di động nhắn tin để mua 60 điểm lô, 02 số đề hai số và 03 số lô xiên 3 của Nguyễn Đức C với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.580.000đồng thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô phát hiện, lập biên bản thu giữ của Nguyễn Đức C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO bên trong lắp sim thuê bao số 0973267625, thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus bên trong lắp sim thuê bao số 0386225557.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 03 tháng 2 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị can: Nguyễn Đức C, Nguyễn Xuân T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Xuân T phạm tội Đánh bạc

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Đức C (áp dụng khoản 1 Điều

321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân T)

Xử phạt Nguyễn Đức C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Nguyễn Đức C.

Giao bị cáo Nguyễn Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Nguyễn Đức C thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng

+ Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 25 triệu đến 30 triệu đồng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung NSNN số tiền 7.450.000đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO của Nguyễn Đức C được đựng trong phong bì giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Đức Cảnh ghi ngày 18/12/2020; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus được đựng trong phong bì niêm phong của Nguyễn Xuân T ghi ngày 17/12/2020;

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim có số thuê bao 0973267625 của Nguyễn Đức C; 01 thẻ sim có số thuê bao 0386225557 của Nguyễn Xuân T.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản vi phạm cũng như vật chứng được thu giữ có đủ căn cứ để xác định. Khoảng 17 giờ 59 phút ngày 15/12/2020 tại thôn Vân Hạ, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Đức C, Nguyễn Xuân T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức sử dụng điện thoại di động để mua bán số lô với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.450.000đồng.

Hành vi dùng điện thoại để mua bán số lô với nhau nêu trên mà các bị cáo thực hiện đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc vi phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Khoản 3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Từ cờ bạc dẫn đến hàng loạt các loại tội phạm khác. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần thiết phải đưa ra xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới nhằm ngăn chặn tệ nạn đánh bạc nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4] Xét về vị trí vai trò: Trong vụ án không có sự phân công bàn bạc từ trước, các bị cáo cùng nhau đánh bạc C là người đứng ra làm chủ đề còn T là người chơi, nên có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Cảnh là người có vai trò thứ nhất, T là người có vai trò thứ hai nên trong vụ án C phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với T.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ Hình sự. Nguyễn Xuân T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến bị thương tật được hưởng chế độ thương binh nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo C có bố đẻ tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được phong tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang do đó bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Đức C là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án, để bị cáo nhận thức được đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa bản thân. Khi quyết định hình phạt, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với C.

Đối với Nguyễn Xuân T là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự do đó chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt bằng phạt tiền là hình phạt chính.

[6] Quá trình điều tra còn xác định vào ngày 17/12/2020 C và T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua bán với nhau số lô với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.580.000đồng. Hành vi đánh bạc của T và C nêu trên là vi phạm hành chính nên Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C và T.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Nguyễn Đức C dùng số tiền 4.000.000đồng, Nguyễn Xuân T dùng số tiền 3.450.000đồng hai bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Số tiền này là tiền dùng vào việc đánh bạc do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với hai chiếc điện thoại mà T và C dùng để nhắn tin mua bán số lô với nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô đã thu giữ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các bị cáo bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đức C (áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân T); điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức C, Nguyễn Xuân T phạm tội “đánh bạc”.

1.2. Xử phạt Nguyễn Đức C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Nguyễn Đức C.

Giao bị cáo Nguyễn Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Nguyễn Đức C thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.450.000 (Bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

2.2 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO của Nguyễn Đức C được đựng trong phong bì giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Đức C ghi ngày 18/12/2020; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus được đựng trong phong bì niêm phong của Nguyễn Xuân T ghi ngày 17/12/2020;

2.3 Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim có số thuê bao 0973267625 của Nguyễn Đức C; 01 thẻ sim có số thuê bao 0386225557 của Nguyễn Xuân T.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2021 và ủy nhiệm chi lập ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Thắng, huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà